

PHỤ LỤC

Các lĩnh vực hoạt động của Sở Tư pháp thực hiện thủ tục hành chính được công bố phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008

(Ban hành kèm theo Quyết định số 137/QĐ-STP ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Sở Tư pháp Khánh Hòa)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ KÝ HIỆU
I	LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP (03 THỦ TỤC)	
1	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	LLTP-01
2	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	LLTP-02
3	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiền hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	LLTP-03
II	LĨNH VỰC HỘ TỊCH (01 THỦ TỤC)	
4	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	HT-01
III	LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (02 THỦ TỤC)	
5	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	NCN-01
6	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú tại Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	NCN-02
IV	LĨNH VỰC QUỐC TỊCH (06 THỦ TỤC)	
7	Nhập quốc tịch Việt Nam	QT-01
8	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	QT-02
9	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	QT-03
10	Thông báo có quốc tịch nước ngoài	QT-04
11	Thủ tục cấp xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	QT-05
12	Thủ tục cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	QT-06

V	LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (03 THỦ TỤC)	
13	Thủ tục Phục hồi danh dự	BTNN-01
14	Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	BTNN-02
15	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường	BTNN-03
VI	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG CHỨNG (26 THỦ TỤC)	
16	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	CC-01
17	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	CC-02
18	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	CC-03
19	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	CC-04
20	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	CC-05
21	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	CC-06
22	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	CC-07
23	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự	CC-08
24	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	CC-09
25	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	CC-10

26	Cấp lại Thẻ công chứng viên	CC-11
27	Xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên	CC-12
28	Đăng ký hoạt động văn phòng công chứng	CC-13
29	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	CC-14
30	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)	CC-15
31	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng Công chứng	CC-16
32	Hợp nhất Văn phòng công chứng	CC-17
33	Đăng ký hoạt động văn phòng công chứng hợp nhất	CC-18
34	Sáp nhập Văn phòng công chứng	CC-19
35	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng sáp nhập	CC-20
36	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	CC-21
37	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	CC-22
38	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	CC-23
39	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	CC-24
40	Thành lập Hội công chứng viên	CC-25
41	Thành lập Văn phòng công chứng	CC-26
VII	LĨNH VỰC LUẬT SƯ (19 THỦ TỤC)	
42	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	LS-01
43	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	LS-02

44	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	LS-03
45	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	LS-04
46	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư	LS-05
47	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	LS-06
48	Đăng ký hành nghề Luật sư với tư cách cá nhân	LS-07
49	Đăng ký hoạt động chi nhánh, công ty luật nước ngoài	LS-08
50	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	LS-09
51	Hợp nhất công ty luật	LS-10
52	Sáp nhập công ty luật	LS-11
53	Chuyển đổi Công ty luật trách nhiệm hữu hạn và Công ty luật hợp danh	LS-12
54	Chuyển đổi Văn phòng luật sư thành Công ty luật	LS-13
55	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	LS-14
56	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài.	LS-15
57	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	LS-16
58	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	LS-17
59	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư	LS-18
60	Phê chuẩn kết quả đại hội luật sư	LS-19

VIII	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP (08 THỦ TỤC)	
61	Cấp phép thành lập Văn phòng Giám định tư pháp	GDTP-01
62	Đăng ký hoạt động Văn phòng Giám định tư pháp	GDTP-02
63	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng Giám định Tư pháp	GDTP-03
64	Chuyển đổi loại hình Văn phòng Giám định Tư pháp	GDTP-04
65	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp (Trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tự chấm dứt hoạt động)	GDTP-05
66	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng	GDTP-06
67	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	GDTP-07
68	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	GDTP-08
IX	LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN (12 THỦ TỤC)	
69	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	QTV-01
70	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	QTV-02
71	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QTV-03
72	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh quản lý, thanh lý tài sản	QTV-04
73	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QTV-05

74	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	QTV-06
75	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QTV-07
76	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên	QTV-08
77	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QTV-09
78	Gia hạn việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QTV-10
79	Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trước thời hạn đối với Quản tài viên	QTV-11
80	Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trước thời hạn đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QTV-12
X	LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT (10 THỦ TỤC)	
81	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	TVPL-01
82	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	TVPL-02
83	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh.	TVPL-03
84	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản	TVPL-04
85	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động	TVPL-05
86	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	TVPL-06
87	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	TVPL-07

88	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	TVPL-08
89	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	TVPL-09
90	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	TVPL-10
XI	LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN (12 THỦ TỤC)	
91	Cấp thẻ đấu giá viên	ĐGTS-01
92	Cấp lại thẻ đấu giá viên	ĐGTS-02
93	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	ĐGTS-03
94	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp	ĐGTS-04
95	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác	ĐGTS-05
96	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	ĐGTS-06
97	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	ĐGTS-07
98	Đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	ĐGTS-08
99	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	ĐGTS-09
100	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	ĐGTS-10
101	Thu hồi thẻ đấu giá viên	ĐGTS-11
102	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	ĐGTS-12
XII	LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI (20 THỦ TỤC)	
103	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	TTTM-01

104	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài	TTTM-02
105	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	TTTM-03
106	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	TTTM-04
107	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	TTTM-05
108	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	TTTM-06
109	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	TTTM-07
110	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	TTTM-08
111	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	TTTM-09
112	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	TTTM-10
113	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	TTTM-11
114	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	TTTM-12
115	Thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	TTTM-13
116	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	TTTM-14

117	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	TTTM-15
118	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	TTTM-16
119	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài	TTTM-17
120	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	TTTM-18
121	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trưởng Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	TTTM-19
122	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên	TTTM-20
XIII	LĨNH VỰC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (02 THỦ TỤC)	
123	Thủ tục công nhận Báo cáo viên pháp luật tỉnh	PBGDPL-01
124	Thủ tục miễn nhiệm Báo cáo viên pháp luật tỉnh	PBGDPL-02
XIV	LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ (06 THỦ TỤC)	
125	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	TGPL-01
126	Thủ tục cấp lại giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	TGPL-02
127	Thủ tục chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	TGPL-03
128	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	TGPL-04
129	Thủ tục thay đổi nội dung giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	TGPL-05
130	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	TGPL-06
XV	LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI (13 THỦ TỤC)	
131	Đăng ký hòa giải viên thương mại vụ việc	HGTM-01
132	Thôi làm hòa giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách	HGTM-02

	hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp	
133	Đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	HGTM-03
134	Thay đổi tên gọi trong giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	HGTM-04
135	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang thành phố trực thuộc trung ương khác	HGTM-05
136	Đăng ký hoạt động chi nhánh của Trung tâm hòa giải thương mại	HGTM-06
137	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại/ Chi nhánh trung tâm hòa giải thương mại	HGTM-07
138	Tự chấm dứt hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	HGTM-08
139	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	HGTM-09
140	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	HGTM-10
141	Thay đổi tên gọi, trưởng chi nhánh trong giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	HGTM-11
142	Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.	HGTM-12
143	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	HGTM-13